

Bản án số: 273/2023/HSST

Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hải

2/ Bà Tạ Thị Kim Tuyền

3/ Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2023/HSST, ngày 10/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2378/2023/QĐXXST-HS, ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tô Thị Ngọc H** ; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987 tại TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: HKTT: G, Phường R, Quận V, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B, Phường F, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; cha: Tô Hồng Ng ; mẹ: Ngô Thị Ngọc L ; có chồng và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2022. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Vĩ T ; sinh năm 1991; Cư trú: Số G, Phường E, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Ngọc Trâm, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Tô Thị Ngọc H . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 21 phút ngày 29/3/2022, anh Lâm Vĩ T (sinh năm 1991; HKTT: Số V, Phường R, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao dịch App Gutina Shipper - ứng dụng chuyển tiền nhanh) nhận được 01 đơn giao dịch đề nghị chuyển tiền nhanh trên ứng dụng Gutina Shipper với số tiền là 10.000.000 đồng tại địa chỉ 241/25/22 Bis đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6. Khi đến địa điểm giao dịch, anh Tài gặp Lê Nhựt H (HKTT: H, Tổ dân phố T, Khu phố E, Phường N, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 638/39/3-5 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh) thỏa thuận đổi 05 tờ tiền mệnh giá 100 USD với giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi trừ phí giao dịch 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), anh T chuyển vào số tài khoản Momo 0565209591 do Phan Thị Hoài L đăng ký sử dụng với số tiền là 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi thực hiện giao dịch được khoảng 5 phút thì Hà tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu anh Tài đổi thêm 300 USD. Anh T quy đổi và chuyển 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản Momo 0565209591 của Phan Thị Hoài L theo yêu cầu của Hà. Sau khi kiểm tra lại, anh Tài phát hiện 08 tờ tiền mệnh giá 100 USD vừa đổi là giả nên đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua xác minh, Công an Phường 14 Quận 6 mời Tô Thị Ngọc H về trụ sở Công an Phường làm việc. Tại đây, Hà thừa nhận 08 tờ tiền mệnh giá 100 USD giả mà anh Tài giao nộp là do H đưa cho Lê Nhựt H (bạn của Hà) mang đi đổi sang tiền Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà, thu giữ thêm 26 tờ tiền giả mệnh giá 100 USD. Hà khai nhận nguồn gốc số tiền giả như sau:

Khoảng tháng 10/2021, Tô Thị Ngọc H quen biết và hợp tác mua bán gang tay y tế với Trịnh Hữu Đ (sinh năm 1987; Nơi thường trú: thôn Yên Phú, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa – Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Thành Hưng; địa chỉ công ty: số 6 Phan Đăng Lưu, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, mã số doanh nghiệp 0107412905). Khoảng tháng 01/2022, Hà nghe Đ nói có nguồn tiền giả loại 100 USD lấy từ chị “Mai” (không rõ lai lịch), nếu Hà giới thiệu người mua sẽ được hoa hồng, Đ cho H xem 100 tờ (ghi năm phát hành 2006) và cho Hà 01 tờ, còn 99 tờ Đ mang về Hà Nội. Ngoài ra, Hà còn được Đ nói có người tên Nguyễn Thị Nhàn (nick Zalo “Hoàng Yến”) cũng mua bán USD giả với Đ. Đ nói nếu có giao dịch thì giới thiệu gặp “Hoàng Yến”, nếu bán 100 tờ USD giả (10.000 USD) loại 100 USD/tờ với giá 90.000.00 đồng (chín mươi triệu đồng) thì được hoa hồng

5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng H chưa giới thiệu được ai. Hà cũng chưa mua bán USD giả với “Hoàng Yến”.

Ngày 31/01/2022, Tô Thị Ngọc H được Trịnh Hữu Đ nhờ ra Hà Nội gặp một người tên “Hằng” (không rõ lai lịch, khoảng trên 40 tuổi) nhận USD giả mang về Tp. Hồ Chí Minh cho Đ do Đ bận việc. Hà nhận 01 phong bì mang về Thành phố Hồ Chí Minh đưa Đ mở ra thì có 99 tờ mệnh giá 100USD, Đ lấy 49 tờ đưa cho Hà nhưng sau đó lấy lại 09 tờ, Hà nhận được 40 tờ, còn 09 tờ kia, Hà nghe Đ nói cho anh của Hà là Tô Chí Cường 03 tờ, cho Lê Nhựt H – bạn của Hà 04 tờ, số còn lại Đ làm gì Hà không rõ.

Sau khi Hà có 40 tờ USD giả thì giữ ở nhà và lên mạng Internet để tìm người tiêu thụ số USD giả này nhưng chưa thực hiện được. Ngày 22/3/2022, Hà sử dụng 07 tờ USD giả mệnh giá 100 USD nhờ người gửi cho chị Trương Thúy Huỳnh để thanh toán đơn hàng mua bán quần áo là 15.460.000 đồng. Đến ngày 23/3/2022, chị Huỳnh phát hiện 07 tờ USD mà H đưa là tiền giả cho nên ngày 26/3/2022, chị Huỳnh đến nhà Hà để trả lại nhưng Hà không có ở nhà, lúc này Lê Nhựt H đang ở nhà Hà nhận giúp và giao lại cho Hà. Đến ngày 29/3/2022, Hào đến nhà H định sử dụng ma túy nhưng không sử dụng và thấy vài tờ tiền USD giả nên xin Hà để đi tiêu thụ, Hà đồng ý và để Hào tự ý lấy đi bao nhiêu tờ thì Hà không biết.

Ngân hàng nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về tỷ giá quy đổi tiền USD sang tiền Việt Nam đồng vào ngày 22/3/2022 là 23.143 đồng (hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi ba đồng) và ngày 26, 29/3/2022 là 23.151 đồng (hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng).

Ngày 27/4/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 2308/KL-KTHS kết luận 34 tờ USD đưa đi giám định được làm giả bằng phương pháp in offset và phương pháp in laser màu trên chất liệu giấy.

Vật chứng thu giữ đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Tp. Hồ Chí Minh theo Lệnh nhập kho số 27 ngày 14/11/2022 của Cơ quan ANĐT – Công an TP. Hồ Chí Minh (Phiếu nhập kho số 30 ngày 25/11/2022 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Tp. Hồ Chí Minh) gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone;
- 01 (một) sim Mobifone;
- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu xanh hiệu Realme;
- 15 (mười lăm) ống thủy tinh.
- 34 (ba mươi tư) tờ tiền giả loại mệnh giá 100 USD.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Bản cáo trạng số: 193/CTr-VKS-P1, ngày 03/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Tô Thị Ngọc H “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Ngọc H từ 10 năm tù đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo chưa thu lợi bất chính

Về xử lý tang vật:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo; bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi dùng tiền giả thanh toán tiền hàng thì bị trả lại do bị phát hiện tiền giả, bị cáo không tiếp tục sử dụng nên bị cáo đã tự dừng lại hành vi phạm tội; suốt quá trình phạm tội, bị cáo không được hưởng lợi gì, H là người được hưởng lợi trong việc lưu hành tiền giả hơn 16 triệu đồng, nhưng bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông Lâm Vỹ T chứng tỏ bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo hiện có 03 con nhỏ cần phải chăm sóc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhẹ nhất có thể.

Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung.

Do Luật sư chỉ trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Đại diện viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, vật chứng thu giữ, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 31/01/2022 Trịnh Hữu Đ nhờ H ra Hà Nội gặp một người tên “Hằng” (không rõ lai lịch, khoảng trên 40 tuổi) nhận USD giả mang về Tp. Hồ Chí Minh cho Đ do Đ bận việc. Hà nhận 01 phong bì mang về Thành phố Hồ Chí Minh đưa Đ mở ra thì có 99 tờ mệnh giá 100USD, Đ lấy 49 tờ đưa cho Hà nhưng sau đó lấy lại 09 tờ, Hà nhận được 40 tờ, còn 09 tờ kia, H nghe Đ nói cho anh của Hà là Tô Chí C 03 tờ, cho Lê Nhựt H – bạn của Hà 04 tờ, số còn lại Đ làm gì Hà không rõ.

Sau khi Hà có 40 tờ USD giả thì giữ ở nhà và lên mạng Internet để tìm người tiêu thụ số USD giả này nhưng chưa thực hiện được. Ngày 22/3/2022, Hà sử dụng 07 tờ USD giả mệnh giá 100 USD nhờ người gửi cho chị Trương Thúy Hu để thanh toán đơn hàng mua bán quần áo là 15.460.000 đồng. Đến ngày 23/3/2022, chị Huỳnh phát hiện 07 tờ USD mà H đưa là tiền giả cho nên ngày 26/3/2022, chị Huỳnh đến nhà H để trả lại nhưng H không có ở nhà, lúc này Lê Nhựt H đang ở nhà H nhận giúp và giao lại cho H. Đến ngày 29/3/2022, Hà đến nhà Hà định sử dụng ma túy nhưng không sử dụng và thấy vài tờ tiền USD giả nên xin H để đi tiêu thụ, Hà đồng ý và để H tự ý lấy đi bao nhiêu tờ thì H không biết.

Đến ngày 29/3/2022 Công an Quận 6 tiến hành điều tra và thu giữ được tổng cộng là 34 tờ mệnh giá 100 USD

Kết luận giám định số 2308/KL-KTHS kết luận 34 tờ USD đưa đi giám định được làm giả bằng phương pháp in offset và phương pháp in laser màu trên chất liệu giấy.

Do vậy đủ căn cứ xác định Hà đã có hành vi tàng trữ, lưu hành 34 tờ USD giả loại mệnh giá 100 USD (trong đó có 7 tờ lưu hành vào ngày 22/3/2022 tương ứng tỷ giá 23.143 đồng/USD và 27 tờ tàng trữ, lưu hành vào ngày 26,29/3/2022 tương ứng tỷ giá 23.151 đồng/USD) tương ứng với tổng số tiền giả có trị giá 78.713.400 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng). Trong đó, bị can đã lưu hành hai lần, tổng cộng 15 tờ (tương ứng với 34.714.500 đồng); một lần sử dụng 7 tờ thanh toán tiền hàng cho Trương Thúy Huỳnh và một lần cho Lê Nhật Hòa 08 tờ để đổi ra tiền Việt Nam.

Với các hành vi nêu trên, có căn cứ xác định bị cáo Tô Thị Ngọc H phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Tô Thị Ngọc H xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, tính chất của hành vi là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đến an ninh tài chính tiền tệ cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trịnh Hữu Đ và Lê Nhựt H : Hiện tại chỉ có lời khai của Hà xác định Đ là người cung cấp cho Hà 40 tờ USD giả loại mệnh giá 100 USD; H có biết tiền USD Hà tàng trữ là giả và trực tiếp tiêu thụ 08 tờ USD giả mệnh giá 100 USD cho Lâm Vĩ T và nhận lại giúp 07 tờ USD giả mệnh giá 100 USD từ chị Quỳnh giao cho H nhưng chưa làm việc được với Đ và Hào nên chưa đủ căn cứ khởi tố. Ngày 20/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra – Công an Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm Trịnh Hữu Đ và Lê Nhựt H sau khi làm việc sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên “Hằng”, “Hoàng Yến” do chưa đủ thông tin nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho ông Lâm Vĩ T 16.800.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện bồi thường của bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Về vật chứng: Thu giữ của bị cáo gồm:

- 15(mười lăm) ống thủy tinh; 01(một) đầu ống phễu tròn (nỏ thủy tinh) là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 34 (ba mươi tư) tờ tiền USD giả mệnh giá 100 USD có số seri: DB 12811538 D; DB 12811582 D; HP 34421979 P; D; DB 12802638 D; DB 12818792 D; DB 12819925 D; DB 12805498 DB 12816938 D; DB 12807460 D; HH 16373971 A; DB 12819937 D; HP 34421997 P; DB 12816962 D; HP 34429002 P; DB 12796772 D; TOTIE 5 DB 12802632 D; HP 34421973 P; DB 12805435 D; DB 12816866 D; DB 12819913 D; DB 12807484 D; HP 34434166 P; DB 12796766 D; DB 12796760 D; HH 16374673 A; DB 12805483 D; DB 12813368 D; HP 34422003 P; HP 34420851 P; DB 12811556 D; HP 34420743 P; DB 12816986 D; HH 16374667 A, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại động kiểu dáng Iphone, khay sim ...387476, không kiểm tra Imei do 1 không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) điện thoại di động màu xanh dương hiệu Realme (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Thị Ngọc H 10 (mười) năm tù về tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tô Thị Ngọc H bồi thường cho ông Lâm Vĩ T số tiền 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại động kiểu dáng Iphone, khay sim ...387476, không kiểm tra Imei do 1 không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) điện thoại di động màu xanh dương hiệu Realme (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

Tịch thu tiêu hủy: 15(mười lăm) ống thủy tinh; 01(một) đầu ống phễu tròn (nô thủy tinh); 34(ba mươi tư) tờ tiền USD giả mệnh giá 100 USD có số seri: DB 12811538 D; DB 12811582 D; HP 34421979 P; D; DB 12802638 D; DB 12818792 D; DB 12819925 D; DB 12805498 DB 12816938 D; DB 12807460 D; HH 16373971 A; DB 12819937 D; HP 34421997 P; DB 12816962 D; HP 34429002 P; DB 12796772 D; TOTIE 5 DB 12802632 D; HP 34421973 P; DB 12805435 D; DB 12816866 D; DB 12819913 D; DB 12807484 D; HP 34434166 P; DB 12796766 D; DB 12796760 D; HH 16374673 A; DB 12805483 D; DB 12813368 D; HP 34422003 P; HP 34420851 P; DB 12811556 D; HP 34420743 P; DB 12816986 D; HH 16374667 A

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/232 ngày 04/4/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 (tám trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (5)
- Bị cáo; (6)
- Người bào chữa; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (46) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng

